

# **1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng, giúp cho thanh niên tự giác học tập, rèn luyện theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Trong bản Di chúc, Người đã căn dặn: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.

**\* Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

➤ ***Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.***

Theo đó, các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và gia đình phải thường xuyên quán triệt, nhận thức rõ thanh niên là lực lượng quan trọng của xã hội, lực lượng kế cận, bổ sung cho cách mạng Việt Nam. Cần chú trọng tuyên truyền, giáo dục, xây dựng thanh niên trở thành những người “vừa hồng”, “vừa chuyên” để họ nhận thấy rõ vị trí, vai trò to lớn của mình, từ đó đặt ra những yêu cầu cao cho bản thân trong quá trình phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng.

➤ ***Hai là, đa dạng hóa các nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên.***

+ Giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là công việc lâu dài, thường xuyên, liên tục. Do đó, nội dung giáo dục cần tập trung vào những vấn đề thiết thực, cụ thể đặt ra hiện nay mà thanh niên đang còn thiếu như: cách ứng xử, giao tiếp của thanh niên với mọi người xung quanh, với người thân và với chính bản thân mình; nuôi dưỡng ước mơ, khát vọng, hoài bão trong công việc, cuộc sống, quyết tâm thực hiện bằng chính khả năng của bản thân; sống có tình thương, trách nhiệm với gia đình, người thân và xã hội; nắm rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phong tục, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, địa phương; thể hiện rõ quan điểm, thái độ với các quan điểm sai trái, bịa đặt, phản động đi ngược lại với lợi ích của Đảng, của đất nước, của Nhân dân...

+ Hình thức, biện pháp giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên cần linh hoạt, sáng tạo; không rập khuôn, thụ động, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm ở mỗi khu vực, địa bàn đưa ra hình thức, biện pháp cho phù hợp. Với đặc điểm lứa tuổi, tâm lý của thanh niên hiện nay cần kết hợp giữa giáo dục chung và giáo dục riêng; giữa truyền thống với hiện đại; giữa mệnh lệnh hành chính với giáo dục thuyết phục; đưa thanh niên vào hoạt động thực tiễn, mạnh dạn, tin tưởng giao nhiệm vụ cho thanh niên.

➤ **Ba là, phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tự rèn luyện đạo đức cách mạng.**

+ Mỗi thanh niên cần chủ động, tích cực học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là tinh thần, ý chí vượt khó, tự rèn luyện, học tập ở mọi lúc, mọi nơi, tự hoàn thiện bản thân; trong đó tập trung rèn luyện đạo đức cách mạng; đặt ra những yêu cầu cho bản thân trong quá trình tự giáo dục đạo đức cách mạng; thường xuyên đối chiếu, so sánh kế hoạch tự phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện của bản thân với yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó có những điều chỉnh, bổ sung cho hợp lý; phối hợp chặt chẽ với các bộ phận, lực lượng trong quá trình tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng của thanh niên.

+ Mặt khác, cần tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động xã hội, phù hợp với môi trường, điều kiện công tác; tự đấu tranh với chính bản thân mình trong quá trình rèn luyện đạo đức cách mạng. Trong bối cảnh đất nước đang ngày càng hội nhập quốc tế, thanh niên Việt Nam càng cần phải trau dồi cho mình đạo đức cách mạng, có khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội, có tư duy đột phá, vững bước vượt qua mọi khó khăn, xứng đáng với niềm tin và sự kỳ vọng của Đảng và Nhân dân đối với mình. thanh niên Việt Nam nhất định sẽ nêu cao tinh thần tiên phong, bản lĩnh, đoàn kết, sáng tạo góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân giữ vững và phát huy các thành quả cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

## **2. Vận dụng tư tưởng Cần, Kiệm, Liêm, Chính của Hồ Chí Minh vào việc xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay.**

➤ **Rèn luyện đạo đức cán bộ theo tư tưởng Cần, Kiệm, Liêm, Chính của Hồ Chí Minh tronggiaiđoạnhiệnnay.**

- **Thứ nhất**, Đảng phải đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục ý thức thực hành đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- **Thứ hai**, toàn Đảng phải thực hiện tốt chỉ thị 05 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo hướng cụ thể hóa, “thời sự hóa” các chuẩn mực cần, kiệm, liêm, chính vào hoàn cảnh hiện nay:

+ Học chữ CẦN của Hồ Chí Minh thì cán bộ, đảng viên vừa phải siêng năng làm việc vừa phải chú trọng năng suất và chất lượng và hiệu quả công việc.

+ Học chữ KIÊM của Hồ Chí Minh thì người cán bộ phải có ý thức tiết kiệm từ việc lớn đến việc nhỏ; phải hết sức tránh mọi sự xa hoa, hình thức, căn bệnh “phú

quý sinh lễ nghĩa” và tư tưởng “nước sông, công lính”. Cán bộ cũng phải biết tổ chức công việc hợp lý để khỏi lãng phí thời gian và nhân lực; phải thực hiện phương châm “nói ít làm nhiều”, chủ yếu là hành động.

+ Học chữ LIÊM của Hồ Chí Minh thì cán bộ nhất thiết phải “nói không với tham nhũng” và kiên quyết chống tham nhũng.

+ Thực hiện chữ CHÍNH của Hồ Chí Minh thì người cán bộ phải có thái độ rõ ràng trước cái thiện và cái ác, phải có dũng khí để bảo vệ cái tốt, lên án cái xấu. Hiện nay công tác bổ nhiệm, tuyển dụng cán bộ có rất nhiều vấn đề nên cán bộ, đảng viên phải kiên quyết chống lại căn bệnh “cánh hẩu”, “con ông cháu cha”, dùng người nhà chứ không dùng người tài ở cơ quan và địa phương mình. Sinh thời, Hồ Chí Minh thường phê phán loại người hay xu nịnh, “theo gió bẻ buồm”, mất hết cả khí khái và lòng tự trọng nên học chữ CHÍNH của Hồ Chí Minh thì cán bộ phải đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trên tinh thần “dĩ công vi thượng”.

- **Thứ ba**, phải nâng cao trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu.

- **Thứ tư**, phải siết chặt kỷ luật Đảng, kỷ cương hành chính và làm tốt công tác thanh tra. - **Thứ năm**, phải nâng cao vai trò giám sát của nhân dân.

### 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH, CHÍ CÔNG VÔ TƯ.

Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về yêu dân và vì dân. Với nhân dân, Người ân cần, gần gũi, tôn trọng, khiêm nhường, yêu quý, lắng nghe. Người đau nỗi đau của nhân dân, buồn vì nỗi buồn của nhân dân, chia vui cùng niềm vui của nhân dân nhưng bao giờ cũng ý thức chịu khổ trước dân, hưởng vui sướng sau dân. Người luôn nêu cao đạo đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Trong việc giáo dục cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh đến yếu tố năng động chủ quan của con người, đến sức mạnh của lý tưởng, của ý chí, của tu dưỡng đạo đức cách mạng.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là nền tảng của đời sống mới, là phẩm chất trung tâm của đạo đức cách mạng trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, là mối quan hệ “với tự mình”. Hồ Chí Minh quan niệm cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là bốn đức tính của con người, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương, Bác viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông  
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc  
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính  
Thiếu một mùa thì không thành trời  
Thiếu một phương thì không thành đất.

Thiếu một đức thì không thành người”, và Người giải thích  
cần      kễ,      nội      dung      từng      khái      niệm:

- **Cần** là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỉ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ “lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi chúng ta”.

- **Kiệm** là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm của dân, của nước, của bản thân mình, tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ; “không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương, hình thức, ...”. Cần, kiệm là phẩm chất của tất cả người lao động trong đời sống, trong công tác.

- **Liêm** là trong sạch, là “luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của dân”, “không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân”; không tham địa vị, không tham tiền tài, ...”. Liêm là phẩm chất của người cán bộ trong thi hành công vụ.

- **Chính** là ngay thẳng, không tà, là đúng đắn, chính trực. Đối với mình không tự cao, tự đại; đối với người không nịnh trên, khinh dưới, không dối trá, lừa lọc, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết. Đối với việc thì để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Được giao nhiệm vụ gì quyết làm cho kỳ được, “việc thiện dù nhỏ mấy cũng làm; việc ác dù nhỏ mấy cũng tránh”.

- **Chí công** là rất mực công bằng, công tâm; vô tư là không được có lòng riêng, thiên tư, thiên vị “tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán”, đem lòng chí công, vô tư đối với người, với việc. “Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau”, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Muốn “chí công vô tư” phải chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân.

Đây là chuẩn mực của người lãnh đạo, người “giữ cán cân công lý”, không được vì lòng riêng mà chà đạp lên pháp luật.

- Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau, với chí công vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính dẫn đến chí công vô tư. Ngược lại, đã chí công vô tư thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính.

Tư tưởng và tấm gương đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là những giá trị đạo đức cao đẹp của thời đại. Cán bộ, đảng viên là cầu nối giữa Đảng với quần chúng, là người đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đến với quần chúng. Để trở thành một người cán bộ, đảng viên tốt trong cơ quan, đơn vị; người công dân tốt trong xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên cần hiểu sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách là điều quan trọng, nhưng quan trọng hơn là phải làm cho đông đảo quần chúng hiểu đúng, tổ chức cho quần chúng thực hiện đúng và hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

## **4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vấn đề con người. Tư tưởng về phát huy nhân tố con người được thể hiện một cách đa dạng, phong phú, trở thành tư tưởng xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực tiễn cách mạng ở nước ta nói chung, quá trình đấu tranh giành và giữ vững độc lập, tự do của Tổ quốc nói riêng đã và đang phát huy nhân tố con người, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, tâm hồn và sức mạnh con người Việt Nam.

### **Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người**

Hiện nay, bên cạnh những thuận lợi, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định. Cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và xu thế toàn cầu hóa đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặt ra nhiều vấn đề mới cần được giải quyết trong bảo vệ độc lập, chủ quyền. Trước những khó khăn, thách thức đó, cần tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người, khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giữ vững và phát huy giá trị độc lập, tự do của dân tộc. Để thực hiện được điều đó, cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Trước mắt, cần xây dựng hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng: "... nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật"(5), đồng thời tạo môi trường, điều kiện để mỗi người tự rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành. Tập trung xây dựng con người Việt Nam: yêu nước; nhân ái, nghĩa tình; trung thực; đoàn kết; cần cù, sáng tạo. Đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng tri thức cho người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế, yêu cầu của kinh tế tri thức và xã hội học tập. Cần gắn phát triển văn hóa với hoàn thiện con người Việt Nam; tăng cường giáo dục nghệ thuật nhằm bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người; bảo đảm quyền hưởng thụ của mỗi người dân và cộng đồng. Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm và hành vi sai trái, tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

*Hai là*, chăm lo xây dựng môi trường tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống lịch sử. Cần tập trung giáo dục lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, truyền thống đấu tranh, kiên cường bất khuất của nhân dân ta, tuyên truyền sâu rộng về những anh hùng liệt sĩ, những tấm gương yêu nước tiêu biểu... làm cho mỗi người, mỗi thanh niên tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, soi mình vào những tấm gương ấy. Giáo dục truyền thống lịch sử cần diễn ra hàng ngày trong gia đình, nhà trường và xã hội. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng chuẩn mực đạo đức, tấm gương điển hình với “chống” mọi biểu hiện, hành vi trái với đạo lý, truyền thống của dân tộc; coi trọng giáo dục, rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn và các phong trào thi đua yêu nước, làm cho mỗi người có khả năng tự đề kháng và tích cực đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

*Ba là*, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là điều kiện để phát huy nhân tố con người, tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc. Do vậy, cần đẩy mạnh phát triển kinh tế trên cơ sở khai thác hiệu quả, tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái. Huy động mọi nguồn lực để tạo đột phá trong xóa đói, giảm nghèo, phát triển sản xuất. Ưu tiên nguồn lực để tạo chuyển biến trong phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, tôn trọng ý kiến của nhân dân, kiên quyết đấu tranh với tệ quan liêu, tham nhũng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân và các hoạt động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Bốn là*, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh của đất nước, coi trọng tiềm lực chính trị, thế trận lòng dân; kết hợp chặt chẽ thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án phòng, chống bạo loạn, khủng bố; bảo đảm an ninh chính trị, tư tưởng văn hóa, kinh tế, thông tin, nhất là an ninh mạng. Tiếp tục xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất năng lực của cán bộ, chiến sĩ, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc trong mọi tình huống.

*Năm là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Sự lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định đối với quá trình phát huy sức mạnh của con người Việt Nam. Trong quá trình giành độc lập, tự do cũng như trong sự nghiệp đổi mới, đòi hỏi Đảng phải không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, thống nhất và kiên quyết

đấu tranh với các phần tử cơ hội. Đặc biệt, tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết hợp chặt chẽ phê bình và tự phê bình trong Đảng với phê bình của quần chúng đối với các tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ đảng viên, luôn lắng nghe ý kiến đóng góp và nghiêm túc tiếp thu, sửa chữa những khuyết điểm.

Hơn bất cứ dân tộc nào trên thế giới, dân tộc Việt Nam thấu hiểu sự vô giá của độc lập, tự do. Để giành được độc lập, tự do ấy, dân tộc ta đã phải đổi bằng xương máu và nước mắt của lớp lớp các thế hệ. Đó là sự hy sinh tự nguyện và anh dũng, là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Chủ nghĩa yêu nước ấy được dẫn dắt bởi nhà tư tưởng lỗi lạc Hồ Chí Minh với tư tưởng phát huy cao độ nhân tố con người. Trong quá trình đổi mới ở nước ta hiện nay, tư tưởng này của Người vẫn còn nguyên giá trị. Trong điều kiện mới, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người để biến truyền thống, bản lĩnh, khí phách và trí tuệ người Việt Nam thành sức mạnh to lớn nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc.

## **5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.**

### **\* Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới, con người phát triển toàn diện**

#### **1. Về xây dựng con người mới**

Con người mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh là con người xã hội chủ nghĩa, con người phát triển toàn diện để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng khái niệm con người mới xã hội chủ nghĩa là để phân biệt con người sống trong xã hội cũ, con người chưa được giác ngộ cách mạng, chưa được trang bị lý luận cách mạng đúng đắn theo lập trường của giai cấp công nhân. Con người mới xã hội chủ nghĩa không phải tự nhiên mà có, nó được gắn với sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, gắn với công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng.

Sau khi đến được với chân lý cách mạng, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình hạnh phúc”(4).

Quan điểm về con người mới xã hội chủ nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Người vận dụng quan điểm mác xít về con người để xây dựng con người mới, những con người mang thế giới quan và nhân sinh quan của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, con người thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Theo Người, để trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa phải chú ý cả hai phương diện. Một mặt, là sự phấn đấu vươn lên không ngừng của mỗi người theo hướng tự giác đấu tranh với những mặt lạc hậu, mặt xấu vốn tồn tại như mặt bản năng tự nhiên của con người, đồng thời học tập, tu dưỡng đạo đức cách mạng được xem như tinh hoa văn hóa của nhân loại. Mặt khác, đó là sự tham gia tích cực của con người vào việc cải tạo xã hội theo hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội, đối với nước ta là thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc, kết hợp với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là hai mặt luôn gắn kết với nhau và “muốn có chủ nghĩa xã hội trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định một điều kiện có tính quyết định đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta mà còn chỉ rõ vị trí, vai trò quan trọng của con người mới xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

## 2. Về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

- Bước vào thế kỉ mới, với những biến đổi lớn lao, đặt ra nhiều thách thức mà con người phải đối mặt như: Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang phát triển; vấn đề môi trường; dân số; vấn đề dân chủ, nhân quyền, nhân sinh, an sinh xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, khủng bố và các tệ nạn xã hội mới phát sinh. Điều đó khiến con người đứng trước những mâu thuẫn to lớn và hết sức gay gắt, buộc con người phải tự hoàn thiện bản thân để theo kịp xu thế mới của thời đại. Để làm được như vậy con người phải phát triển một cách toàn diện.

- Nói tới con người Việt Nam phát triển toàn diện là nhằm tới mục tiêu xây dựng xã hội mới, thực hiện công bằng xã hội, dân chủ trong quản lý đất nước, đó là bản chất của chế độ xã hội mới mà chúng ta đang hướng tới.

- Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh phải thực hiện từng bước, từng nhiệm vụ cụ thể như sau:

➤ Thứ nhất, chiến lược con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ chỗ ý thức được vị trí, vai trò quyết định của con người đến sự nghiệp cách mạng ở nước ta, Người đã có tư duy rất sớm về chiến lược con người. Tại lớp học chính trị của giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc năm 1958, Người nói: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Trồng người theo tư tưởng Hồ Chí Minh là bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau,



chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm sâu sắc tới thế hệ cùng thời với mình, mà người còn quan tâm tới thế hệ tiếp sau. Người chú ý tới công tác thanh, thiếu niên và nhi đồng với một thái độ yêu thương, độ lượng, nghiêm túc và thận trọng. Người căn dặn phải uốn cây từ lúc cây non, đừng để tâm hồn các cháu bị vẩn đục vì chủ nghĩa cá nhân. Điều đó cho thấy Người coi vấn đề đạo đức cách mạng và việc chống chủ nghĩa cá nhân có tầm rất quan trọng trong việc “trồng người”. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nâng niu, trân trọng những tài năng, tạo điều kiện để phát triển, vì đây là những hạt giống đỏ của đất nước.

- Thứ hai, vai trò của giáo dục, đào tạo trong việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức trong chiến lược con người thì công tác giáo dục, đào tạo con người mới là quan trọng hơn bao giờ hết. Người đặc biệt chú trọng tới công tác đào tạo cán bộ, đảng viên, gắn việc giáo dục lí luận với thực tiễn, lấy kết quả trong hoạt động thực tiễn làm thước đo tác dụng của giáo dục, đào tạo. Những bài học quý giá về công tác giáo dục, đào tạo con người mới đã được Người cô đọng trong hai tác phẩm nổi tiếng là Đường Kách mệnh và Sửa đổi lối làm việc với việc trình bày cặn kẽ từ kinh nghiệm công tác đến tư cách người cán bộ, đảng viên; từ các vấn đề lí luận đến các bài học trong thực tiễn công tác và chiến đấu.

- Thứ ba, phương pháp xây dựng con người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chú ý tới phương pháp nêu gương, thống nhất giữa lời nói với việc làm, giữa lí luận với thực tiễn. Gương mẫu trong việc làm, trong cuộc sống, mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trước quần chúng, nêu gương tốt để quần chúng noi theo. Người chủ trương viết sách về người tốt, việc tốt nhằm nêu gương những chiến công nổi bật, vang dội, những công việc ích nước lợi dân, từ đó lôi cuốn đông đảo nhân dân kể cả các cụ già, cháu nhỏ thi đua làm việc tốt. Đó cũng là cách khơi dậy các tiềm năng tốt đẹp như tinh thần yêu nước, đạo đức trong sáng, thuần phong mỹ tục sẵn có ở người Việt Nam. Đây là những chất liệu để xây dựng con người mới phát triển toàn diện.

Những luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, con người phát triển toàn diện còn nguyên giá trị cho đến ngày nay, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong tiến trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Vấn đề xây dựng con người phát triển toàn diện đang được đặt ra một cách cấp thiết, khi nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

## **\*vận dụng của Đảng ta về vấn đề xây dựng con người phát triển toàn diện trong giai đoạn hiện nay**

Trên cơ sở tiếp thu tư tưởng Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn coi con người là vốn quý nhất, là mục tiêu, là động lực của cuộc cách mạng. Quan điểm này được thể hiện thông qua các kỳ đại hội, đặc biệt tại Đại hội XII, Đảng đã bổ sung, phát triển nhiều quan điểm mới về xây dựng, phát triển con người. Những quan điểm này được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp, định hướng cụ thể trong hoạt động thực tiễn và phát triển kinh tế - xã hội.

### ➤ Thực trạng và một số vấn đề xây dựng con người Việt Nam

Sau 30 năm đổi mới, sự nghiệp “trồng người” ở Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả. Nhà nước đã quan tâm thực hiện các chính sách xã hội để nâng cao đời sống cho người dân, thể hiện sâu sắc tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Hệ thống an sinh xã hội nói chung, hệ thống bảo hiểm nói riêng ở Việt Nam thay đổi theo hướng mở rộng đối tượng, loại hình như bảo hiểm bắt buộc (bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện). Nhà nước thực hiện chính sách cấp bảo hiểm y tế hỗ trợ chăm sóc sức khỏe miễn phí cho trẻ em đến 6 tuổi, hỗ trợ một số đối tượng chính sách, người nghèo. Các chính sách trợ giúp xã hội được mở rộng về quy mô và đối tượng, với mức trợ giúp ngày càng tăng...

Việc thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo những năm qua của Việt Nam được thế giới ghi nhận và đánh giá cao. Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng nghèo, nâng cấp, làm mới, cải tạo các tuyến giao thông, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế; đồng thời tiếp tục quan tâm tạo nguồn lực để dân cư đẩy mạnh sản xuất, phát triển ngành nghề tăng thu nhập. Tại Đại hội XII, Đảng ta xác định một trong những mục tiêu quan trọng là: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành mục tiêu của của chiến lược phát triển”.

### ➤ Quan điểm của Đảng về xây dựng con người phát triển toàn diện được thể hiện thông qua Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII

- Thứ nhất, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành mục tiêu của chiến lược phát triển, là một trong những nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước 5 năm 2016-2020, đó là “xây dựng con người phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”.
- Thứ hai, gắn mục tiêu xây dựng, phát triển văn hóa với xây dựng con người.

Đại hội XII của Đảng khẳng định chủ trương gắn việc xây dựng văn hóa, con người với xây dựng và phát triển đất nước. Đây là bước phát triển trong tư duy lý luận

của Đảng về lĩnh vực phát triển con người sau 30 đổi mới. Đại hội XII khẳng định phương hướng phát triển văn hóa là: “Xây dựng, phát triển văn hóa, con người... Gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước

- Thứ ba, Đảng ta khẳng định, vấn đề xây dựng con người là bốn trong sáu nhiệm vụ trung tâm của nhiệm kỳ Đại hội XII.

Vấn đề xây dựng con người được xem là nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ này. Trong đó có hai nhiệm vụ đề cập tới phát triển năng lực cho con người. Ngay ở nhiệm vụ đầu tiên về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng ta nhấn mạnh cần phải: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.

- Thứ tư, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp nhân dân ta đang thực hiện, diễn ra trên mọi mặt của đời sống và sản xuất. Sự nghiệp này được thực hiện bằng chính nguồn lực con người. Đó là những con người có tri thức khoa học, kỹ thuật và công nghệ, về quản lý và dịch vụ. Để phát triển, con người phải được trang bị vững chắc về học vấn nền tảng, đào tạo con người có trình độ tay nghề, nắm vững công nghệ, khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, hình thành phong cách lao động công nghiệp, lao động sáng tạo.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi người lao động phát triển cả đạo đức và nhân cách. Đó là đạo đức trung thực, đạo đức trong hành động, tự giác trong lao động. Biểu hiện của đạo đức cách mạng là sự thống nhất giữa lời nói với việc làm, giữa nhận thức và hành động, giữa động cơ và hiệu quả. Đạo đức đó đáp ứng được chuẩn mực đạo đức của xã hội mới, là điều kiện cơ bản để thực hiện thành công công cuộc đổi mới đất nước hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

## **6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa con người.**

### ***\* Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới***

Theo Hồ Chí Minh, nền văn hóa dân tộc phải được xây dựng trên năm điểm lớn sau đây:

1- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường.

2- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.

3- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.

4- Xây dựng chính trị: dân quyền.

5- Xây dựng kinh tế”.

Muốn xây dựng nền văn hóa dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì phải xây dựng trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, tâm lý con người.

## **7. Vận dụng, liên hệ sinh viên về cần kiệm liêm chính chí công vô tư:**

Là sinh viên chúng ta phải thực hiện đúng lời dạy: “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” nêu cao phẩm giá con người Việt Nam trong thời kỳ mới. “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” là chuẩn mực đạo đức truyền thống trong quan hệ”đối với mình”, được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa, vận dụng và phát triển phù hợp với yêu cầu sự nghiệp cách mạng, trở thành chuẩn mực cơ bản đạo đức cách mạng.

- Cần: là sinh viên của một trường đại học thì nhiệm vụ của một người sinh viên là tích cực học tập nâng cao trình độ bản thân để sau này ra trường trang bị được những kiến thức phục vụ cho bản thân và xã hội. Không phải học để đối phó, học để lấy điểm mà cái chủ yếu là lấy kiến thức cho mình, không hiểu thì phải hỏi, không giỏi thì phải học. Sinh viên là thế hệ trẻ, thế hệ của đất nước thì phải cần cù, như Bác đã nói”Cần cù bù thông minh”.

- Kiệm: Khi đang ngồi trên ghế nhà trường chưa có công việc, kéo theo là bản thân chưa kiếm được tiền, vật chất, cuộc sống còn phụ thuộc vào gia đình thì sinh viên cần tiết kiệm, dành thời gian rảnh rỗi làm nhiều việc có ích hơn như: làm tình nguyện, thể dục thể thao tìm kiếm thông tin để hiểu biết hơn.

- Liêm: là một đức tính tốt của con người cũng như trong xã hội hiện nay, đức tính này thể hiện một con người có tính cách liêm chính. Là sinh viên thì chúng ta không nên nịnh hót ưa nịnh và quá tự kiêu điều đó dẫn đến mọi người xem thường, việc cần làm là sống một cách giản dị, trong sạch, ngay thẳng, biết phải trái đúng sai.

- Chính: là bản thân thì cần phải làm là tôn trọng người khác không xem thường những người kém may mắn mà cần phải giúp đỡ họ hơn nữa. Hãy sống đúng với khả năng của mình từ việc rèn luyện học tập không ngừng, trau dồi đạo đức kiến thức thực tế hơn làm cho mỗi sinh viên là một công dân tốt của xã hội.

- Chí công vô tư: Là tính tốt thể hiện 5 điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là để người cách mạng vững vàng vượt qua mọi thử thách: “Giàu sang không quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể thuyết phục”. Cần phải thực hiện tốt 5 điều nhân, nghĩa, trí, dũng liêm.

- Tích cực học tập, rèn luyện, nâng cao ý thức bản thân. Tích cực học tập văn hóa, khoa học - kỹ thuật...; sử dụng những tri thức đó để xây dựng xã hội mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, nhiệm vụ này quan trọng hơn bao giờ hết, bởi chúng ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu. Người viết: “Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến các nước bạn, kết hợp với thực tiễn nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà.

- Thực hiện chí công, vô tư là kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng. Đối với sinh viên cần phải thẳng thắn, trung thực, bảo vệ chân lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; chân thành, khiêm tốn; không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che, giấu giếm khuyết điểm của bản thân...

- Thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư phải kiên quyết chống bệnh lười biếng, lối sống hưởng thụ, vị kỷ, nói không đi đôi với làm, nói nhiều, làm ít

## **Câu 10: Quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Về nhà nước kiểu mới trong lịch sử Việt Nam**

- Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

- Nhà nước của nhân dân, theo quan điểm của Hồ Chí Minh là nhà nước do dân là chủ và làm chủ. Nhân dân có địa vị cao nhất, có quyền tham gia bàn luận và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Vị thế và tư cách là chủ của người dân được khẳng định trong Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Hiến pháp năm 1946).
- Nhà nước do nhân dân: Nhà nước do dân làm chủ trên cả hai phương diện quyền lợi và nghĩa vụ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân lựa chọn, bầu ra các đại biểu xứng đáng vào các cơ quan quyền lực nhà nước (từ Trung ương đến địa phương) thông qua chế độ bầu cử phổ thông, trực tiếp, bỏ phiếu kín. Nhân dân có quyền bãi miễn các cá nhân hoặc các cơ quan của Chính

phủ, khi cá nhân hoặc cơ quan Chính phủ đó không thực hiện được sự ủy thác của nhân dân, thậm chí đi ngược lại lợi ích của nhân dân.

- Nhà nước vì nhân dân: Nhà nước kiến tạo, tận tâm, tận lực phục vụ lợi ích của đất nước và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Hồ Chí Minh nói, Nhà nước dân chủ nhân dân do dân là chủ thì Chính phủ là đầy tớ, công bộc của dân. Người chỉ rõ, cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền, nhà nước làm đầy tớ, công bộc của dân chứ không phải là “quan cách mạng”; không phải để “đè đầu cuời cổ dân”. Mặt khác, Nhà nước vì nhân dân là Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn nhân dân nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của nhân dân để tự chăm lo đời sống của mình. Là người đứng đầu Nhà nước, Hồ Chí Minh đã thể hiện tấm gương sáng về tinh thần tận tụy, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Người nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội xông pha sự hiểm nghèo là vì mục đích đó”. Hình ảnh của Hồ Chí Minh - hình ảnh của một lãnh tụ vĩ đại về trí tuệ lãnh đạo, mẫu mực về mối liên hệ thân thiết, gắn bó với nhân dân, hết lòng thương yêu nhân dân, dựa vào dân, vì “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, vì sức mạnh của nhân dân là vô địch, phải “lấy dân làm gốc”.

### **\*Bản chất của Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam**

- Nhà nước Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân. Hồ Chí Minh phân tích, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta được thể hiện trước hết ở chỗ, Nhà nước do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đảng Cộng sản Việt Nam - người đại diện cho quyền lợi của giai cấp công nhân, cho nhân dân lao động và đại diện cho lợi ích của toàn dân tộc. Quyền lợi của dân tộc, của nhân dân được thể chế hóa trong Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng thời, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta còn thể hiện thông qua việc thực hiện Hiến pháp, pháp luật để quản lý, điều hành tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Các cơ quan nhà nước, từ trung ương tới địa phương được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- Nhà nước Việt Nam là sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc: Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời mang tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc. Người khẳng định, ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc, Đảng không có lợi ích nào khác. Thực tế lịch sử đã minh chứng, Nhà nước dân chủ nhân dân Việt Nam ra đời là thành quả hy sinh xương máu, đấu tranh gian khổ của nhiều thế hệ người Việt Nam yêu nước

qua các thời kỳ lịch sử. Do đó, Nhà nước coi lợi ích dân tộc là trên hết, trước hết, lấy lợi ích của dân tộc, của các tầng lớp nhân dân bị áp bức bóc lột là mục tiêu phục vụ, trong đó đương nhiên có lợi ích của giai cấp. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được xây dựng trên nền tảng đại đoàn kết dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Điều đó càng cho thấy tính dân tộc, tính nhân văn và tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh thể hiện trong việc xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam.

## **8. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức đối với học sinh, sinh viên hiện nay.**

- Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh – Xác định đúng vị trí và vai trò của đạo đức đối với cá nhân Hồ Chí Minh cho rằng việc tu dưỡng đạo đức của mỗi cá nhân, mỗi con người có vai trò vô cùng quan trọng đặc biệt là thế hệ trẻ, vì họ là người chủ tương lai của nước nhà, là cái cầu nối giữa các thế hệ.

– Kiên trì tu dưỡng theo các phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh. Trong bài nói tại đại hội sinh viên VN lần thứ hai ; 7/5/1958; những phẩm chất đó đc người tóm tắt trong 6 cái yêu Yêu tổ quốc, yêu nhân dân: là phải làm sao cho tổ quốc ta giàu mạnh, biết chia sẻ những lo lắng vui buồn với nhân dân. Cần cù sáng tạo trong học tập. Sống nhân nghĩa có đạo lý.

– Tu dưỡng theo các nguyên tắc đạo đức Hồ Chí Minh. Kiên trì tu dưỡng đạo đức CM. Nói đi đôi với làm.

+ Kết hợp giữa xây đạo đức mới và chống biểu hiện suy thoái đạo đức.

### **Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**

- Một là, học trung với nước học hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người
- Hai là, học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức tính khiêm tốn phi thường
- Ba là, học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; luôn nhân ái, vị tha, khoan dung và nhân hậu với con người
- Bốn là, học tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.
- Tích cực đấu tranh phòng chống những biểu hiện tình trạng đạo đức suy thoái trong xã hội; thực hiện tốt đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có ý thức tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện theo đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước; Luôn có ý thức tự học tự rèn luyện kiến thức, rèn luyện bản thân thực hiện tốt công việc của mình. Phẩm chất đạo đức, lối sống: Luôn tuân theo “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ mọi người xung quanh; Thực hành tiết kiệm, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; Tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, nói không đi đôi với làm, lợi dụng chức vụ để thu vén lợi ích cho bản thân và gia đình; bản thân cần giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức cách mạng và gương mẫu thực hiện những quy định của cơ quan tổ chức; Đảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình đối với nhân dân và làm gương cho nhân dân, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, thẳng thắn, đoàn kết với mọi người, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc; Có ý thức trong tự phê bình và phê bình; biết tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác; tích cực đấu tranh với những biểu hiện chia rẽ bè phái, đấu tranh chống chủ nghĩa tiêu cực, cực đoan, tư tưởng sai lệch.

## **9. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng**

\* Liên hệ: Hiện nay thế hệ trẻ Việt Nam cần:

- Quán triệt tư tưởng đại đoàn kết là vấn đề sống còn của dân tộc. - Không phân biệt các dân tộc, tôn giáo, các giai cấp, các ngành nghề trong một mặt trận dân tộc thống nhất.
- Cùng với tổ chức Đoàn thanh niên tuyên truyền tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong các lĩnh vực văn hóa, kinh tế và an ninh quốc phòng. Cương quyết chống lại những ý kiến xuyên tạc, gây mất đoàn kết trong nhân dân.
- Thực hiện chính sách đối ngoại, hòa bình hữu nghị, hợp tác với tinh thần “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước”, thực hiện mở cửa, mở rộng quan hệ đối ngoại hợp tác quốc tế, đoàn kết trong chủ trương và hành động cùng bảo vệ chủ quyền đất nước.
- Luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, chống những luận điệu xuyên tạc về Đảng, về Chủ tịch Hồ Chí Minh, không ngừng nâng cao trình độ để thích ứng với điều kiện xã hội mới, áp dụng triệt để và linh hoạt các nguyên tắc của Người tùy theo vị trí của mình như tập trung dân chủ, kỷ luật nghiêm minh, tự giác trong công việc cũng như trong cuộc sống cộng đồng.



- Đẩy mạnh việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn của bản thân, tuyên truyền về đường lối chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước. Chống các biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức.
- Cần có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức: Cần gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn những nhiệm vụ được Đảng và chính quyền giao phó. Có lối sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã với mọi người. Luôn tự rèn luyện và trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống. - Thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt, chân thành, khiêm tốn, không bao che khuyết điểm,...Luôn có ý thức giữ gìn đoàn kết trong tập thể, trong cơ quan đơn vị.
- Bản thân cần tự đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, không chia bè kéo cánh để làm rối loạn gây mất đoàn kết nội bộ.

## **11. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH:**

### **Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác:**

- Nâng cao nhận thức về vai trò , vị trí của tư tưởng hồ chí minh đối với Đảng và cách mạng việt nam.
- Bồi dưỡng lập trường quan điểm cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái.
- Vận dụng tư tưởng hcm vào giải quyết các vấn đề do cuộc sống đặt ra của mỗi người.

### **Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và rèn luyện bản lĩnh chính trị:**

- Học tập tư tưởng hồ chí minh để nâng cao lòng tự hào về đảng, về Bác Hồ, về tổ quốc VN.
  - Vận dụng kiến thức đã học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của mình, đóng góp có hiệu quả vào sự nghiệp chung của dân tộc.
- ⇒ **Tư tưởng hcm là nền tảng tư tưởng trong nhận thức và kim chỉ nam trong hành động của sinh viên.**

## 12. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết là chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay.

- Trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng của Người về Đại đoàn kết là kim chỉ nam cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Ngày nay, trong xu thế hội nhập và phát triển, Đảng ta đã và đang vận dụng sáng tạo tư tưởng này trong quá trình phát triển đất nước.

1. Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, đại đoàn kết toàn dân tộc đã trở thành di sản vô giá, truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta. Tiếp tục phát huy truyền thống quý báu đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Không đoàn kết thì suy và mất. Có đoàn kết thì thịnh và còn. Chúng ta phải lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo vệ nước nhà”. Vì thế, 8 chữ “*Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc*” là mục đích của Đảng và Đảng thực hiện “đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc” và “ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”. Khát vọng dân tộc được độc lập, tự do và thống nhất, nhân dân được sống ấm no, hạnh phúc là mẫu số chung, là điểm gốc để quy tụ tất cả mọi người dân Việt Nam vào khối đại đoàn kết dân tộc. Vì thế, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong một mặt trận thống nhất chính là để tập hợp và lãnh đạo quần chúng nhân dân thành một khối thống nhất về ý chí và hành động, tạo nên sức mạnh trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì tự do và hạnh phúc của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong khối đại đoàn kết đó, Đảng là một thành viên của Mặt trận, đồng thời là lực lượng lãnh đạo, cho nên “*Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo*”. Theo Hồ Chí Minh, “trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là *nền gốc* của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết với các tầng lớp nhân dân lao động khác”. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc giác ngộ, tập hợp trí thức Việt Nam vào hàng ngũ cách mạng, bổ sung và phát huy vai trò của họ, làm cho họ trở thành một động lực cách mạng quan trọng; đồng thời khẳng định liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân. Thực tế cho thấy, liên minh công - nông - trí (trí thức) không những là yêu cầu khách quan về chính trị, làm nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước mà còn là yêu cầu khách quan để phát triển bền vững kinh tế, văn hoá, xã hội của

đất nước. Tuỳ theo yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể của từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, Mặt trận có cương lĩnh, điều lệ phù hợp, được tổ chức chặt chẽ, xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí đã luôn lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân làm cơ sở để củng cố và không ngừng mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó chính đoàn kết thực sự, lâu dài, chặt chẽ, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau, “là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân. Tóm lại, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì toàn dân cần đoàn kết lâu dài, đoàn kết thực sự và cùng nhau tiến bộ”.

Khối đại đoàn kết dân tộc chỉ thực sự phát huy được sức mạnh nội sinh khi gắn liền với đoàn kết quốc tế, nghĩa là chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, sức mạnh dân tộc phải gắn với sức mạnh thời đại. Thực tiễn cách mạng cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, khối liên minh đoàn kết 3 nước Đông Dương (Việt Nam - Lào - Campuchia), của các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào nhân dân thế giới ủng hộ, đoàn kết với nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội hơn 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng là những minh chứng sống động cho việc xây dựng và thực hiện tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Hơn 90 năm thực hiện xuyên suốt và nhất quán chiến lược đại đoàn kết dân tộc, nhất là trong hơn 35 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn vận dụng một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc phù hợp với tình hình, yêu cầu và nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng, kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong tiến trình ấy, trên tinh thần “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, nguyên tắc hiệp thương dân chủ được coi là “chìa khóa vạn năng” để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh toàn dân tộc làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng “đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực tế, các cuộc vận động xã hội, các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng do Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động và triển khai thực hiện ngày càng đi vào cuộc sống, được các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng. Trong đó, đoàn

kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, lá lành đùm lá rách, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ chăm sóc sức khỏe của nhân dân, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác cùng với cuộc vận động xã hội, các phong trào “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Ngày vì người nghèo*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”... không chỉ có tác dụng thiết thực, tạo nên sự gắn kết cộng đồng mà còn góp phần làm cho tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc thấm sâu vào các tầng lớp nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển đất nước nhanh và bền vững, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại đoàn kết là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, gồm Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; trong đó, động lực chủ yếu để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội. Vì thế, đề “*phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc*”, cần tập trung thực hiện một số giải pháp căn cốt sau: Một là, các cấp ủy cần tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và chuyên đề năm 2020 về “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Đại đoàn kết là sự nghiệp của cả dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là Đảng Cộng sản, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức; trong đó, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Đó là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu, là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Hai là, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân gắn với thực hiện tốt trách nhiệm của công dân, phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương, chống quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2-2-2018 của Ban Bí thư về “Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”, góp phần xây dựng Đảng và chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh.*

*Ba là, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong tham gia xây dựng và hoàn thiện một số chính sách để củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

*Bốn là, đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, tổ chức động viên nhân dân tham gia các phong trào thi đua làm kinh tế giỏi, phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hoá - xã hội; trong đó, mỗi người, mỗi gia đình cố gắng phấn đấu làm giàu cho mình, cho cộng đồng. Bên cạnh đó, tăng cường công tác đối ngoại nhân dân, tích cực vận động, thu hút kiều bào hướng về Tổ quốc, góp sức xây dựng quê hương, đất nước; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng nước sở tại để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của kiều bào, đồng thời, khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân có thành tích tiêu biểu.*

*Năm là, nắm bắt kịp thời để phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân và nỗ lực chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân. Tôn trọng và phát huy vai trò gương mẫu, dẫn dắt của những người tiêu biểu, có uy tín trong cộng đồng dân cư, các dân tộc, tôn giáo; bảo đảm công bằng và bình đẳng xã hội; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích của tập thể và toàn xã hội. Cùng với việc giải quyết đúng đắn và hợp lý các quan hệ lợi ích, cần đẩy mạnh và không ngừng bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, ý thức độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tinh thần tự lực tự cường trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc, coi đó là những yếu tố quan trọng để không chỉ phòng và chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch mà còn góp phần ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.*

